TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2023, về việc yêu cầu Tòa án "Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự"gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1995

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 15, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

- Chị Tạ Thị Cẩm T, sinh năm1994

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 15, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Phạm Văn Th và chị Tạ Thị Cẩm T trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Th và chị Tạ Thị Cẩm T là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06 ngày 01/02/2021 của Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Đến nay, anh Th và chị T thực sự tự nguyện ly hôn và đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Anh Phạm Văn Th và chị Tạ Thị Cẩm T đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình đều được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên đương sự, của con chung, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Văn Th và chị Tạ Thị Cẩm T.

- Về việc nuôi con chung: Anh Phạm Văn Th và chị Tạ Thị Cẩm T có 01 con chung là cháu Phạm Đức N, sinh ngày 18/9/2021. Chị T và anh Th thỏa thuận như sau:

+ Chị Tạ Thị Cẩm T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Đức N, sinh ngày 18/9/2021 đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Đức N 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 10 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 10/7/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh Th chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì anh Th còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Phạm Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở anh Thành thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung cho vay chung: Anh Phạm Văn Th và chị Tạ Thị Cẩm T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn Th tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận anh Th đã nộp đủ số tiền lệ phí trên theo biên lai nộp tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0001643 ngày 02/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường P, tp.phố Lai Châu
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh